

Bản án số: 57/2025/HS-ST
Ngày: 27 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mộng Tuyền.

Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Mai Lan.
- Bà Trương Thị Hồng Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thành Luân– Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Hồ Thanh T - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2025/HSST ngày 16 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2025/QĐST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2025 và số: 39/2025/QĐST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Lý Thủy T1, sinh năm 1999, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ thường trú: Số B đường H, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin Lành; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lý Thủy T2, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thu T3, sinh năm 1976; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 22/9/2024 tại Trại tạm giam C. (Có mặt)

Bị hại: Bà Doãn Thị Thùy L, sinh năm 1995; Địa chỉ: Số A Đường số H, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (Xin vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trịnh Gia B, sinh năm 1994; Địa chỉ: Số C đường N, Phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (Xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lý Thủy T1 và Doãn Thị Thùy L chung sống như vợ chồng tại phòng trọ TB01, địa chỉ số A Đường số H, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 13/9/2024, lợi dụng lúc Doãn Thị Thùy L đang ngủ, T1 đã lén lút lấy các giấy tờ gồm 01 (một) giấy phép lái xe, 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô hiệu Honda SH Mode, biển số 59V3-172.68, 01 (một) Căn cước công dân đều mang tên Doãn Thị Thùy L và lục trong túi áo khoác của bị hại L lấy chìa khóa xe rồi xuống nhà xe lấy xe mô tô hiệu Honda SH Mode, biển số 59V3-172.68 của L. Sau đó, bị cáo T1 mang xe mô tô cùng các giấy tờ nêu trên đến cửa hàng cầm đồ AB 86, địa chỉ số C đường N, Phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cầm cho ông Trịnh Gia B (là chủ cửa hàng) với số tiền 32.000.000 (Ba mươi hai triệu) đồng. Ông B sử dụng số tài khoản 19032684892010 tên TRINH GIA BAO và số tài khoản 7903111987 tên NGUYEN BA ANH cùng mở tại ngân hàng T6 chuyển 05 lần với tổng số tiền 28.000.000 (Hai mươi tám triệu) đồng vào tài khoản số 0117728226868 tên L1 mở tại Ngân hàng M của T1, số tiền còn lại 4.000.000 (Bốn triệu) đồng ông Bảo T4 vào tiền mà T1 nợ trước đó. Sau đó, L phát hiện sự việc nên ngày 19/9/2024 bị hại L đến Công an P1, quận G trình báo. Cùng ngày, bị cáo T1 đến Công an Phường 11, quận G đầu thú.

Tại Cơ quan điều tra, T1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe số 140794, tên chủ xe Doãn Thị Thùy L; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 791149003509 mang tên Doãn Thị Thùy L; 01 (một) căn cước công dân số 079195034784 mang tên Doãn Thị Thùy L; 01 (một) xe máy hiệu SH Mode biển số 59V3-172.68, số khung 5164KZ127903, số máy JF87E5057760, đã trả lại cho bà Doãn Thị Thùy L. Cơ quan điều tra đã trả tài sản trên cho bị hại bà Doãn Thị Thùy L.

- 01 (một) USB cỡ chữ HALO chứa hình ảnh camera vụ án (Kèm theo hồ sơ vụ án);

- 01 (một) hợp đồng cầm đồ của tiệm cầm đồ AB; 01 (một) bản photo căn cước công dân số 086099000122 mang tên Lý Thủy T1 (Kèm theo hồ sơ vụ án);

- 01 (một) quần jeans màu xanh, 01 (một) áo thun đỏ là trang phục T1 sử dụng trong lúc thực hiện tội phạm.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Doãn Thị Thùy L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường, đồng thời có đơn xin bãi nại cho bị cáo Lý Thủy T1;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trịnh Gia B đã nhận là số tiền 32.000.000 (Ba mươi hai triệu) đồng từ gia đình bị cáo Lý Thủy T1 nên không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 44/CT-VKS-QGV ngày 13/01/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố bị cáo Lý Thủy T1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát luận tội, đưa ra quan điểm xét xử và đề nghị Hội đồng xét xử:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lý Thủy T1 về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại đây là các tình tiết giảm nhẹ được áp dụng tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Đề nghị xử phạt tù đối với Lý Thủy T1 từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù giam.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Viện kiểm sát đề nghị như sau:

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe số 140794, tên chủ xe Doãn Thị Thùy L; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 791149003509 mang tên Doãn Thị Thùy L; 01 (một) căn cước công dân số 079195034784 mang tên Doãn Thị Thùy L; 01 (một) xe máy hiệu SH Mode biển số 59V3-172.68, số khung 5164KZ127903, số máy JF87E5057760, đã trả lại cho bà Doãn Thị Thùy L. Cơ quan điều tra đã trả tài sản trên cho bị hại bà Doãn Thị Thùy L. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

- 01 (một) USB cỡ chữ HALO chứa hình ảnh camera vụ án (Kèm theo hồ sơ vụ án). Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu kèm theo hồ sơ vụ án.

- 01 (một) hợp đồng cầm đồ của tiệm cầm đồ AB; 01 (một) bản photo căn cước công dân số 086099000122 mang tên Lý Thủy T1 (Kèm theo hồ sơ vụ án). Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu kèm theo hồ sơ vụ án.

- 01 (Một) 01 (một) quần jeans màu xanh, 01 (một) áo thun đỏ (là tài sản của T1). Tài sản trên không còn giá trị sử dụng, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Doãn Thị Thùy L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trịnh Gia B đã nhận là số tiền 32.000.000 (Ba mươi hai triệu) đồng từ gia đình bị cáo Lý Thủy T1 nên không yêu cầu bồi thường. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Về việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa: Bị hại bà Doãn Thị Thùy L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trịnh Gia B vắng mặt có đơn đơn xin vắng mặt. Trong hồ sơ vụ án thể hiện: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã trình bày lời khai và yêu cầu, vì vậy căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì bị cáo Lý Thủy T1 đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan điều tra Công an quận G, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định: Vào khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 13/9/2024, tại phòng trọ TB01, địa chỉ số A Đường số H, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Lý Thủy T1 đã có hành vi lén lút lấy trộm xe mô tô hiệu Honda SH Mode, biển số 59V3 - 172.68 của bị hại Doãn Thị Thùy L, có giá trị là 39.933.333 (Ba mươi chín triệu chín trăm ba mươi ba ngàn ba trăm ba mươi ba) đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó Cáo trạng số số: 44/CT-VKS-QGV ngày 13/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Pháp luật và Nhà nước bảo hộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội và tác động xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, do có lòng tham, vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải thông qua lao động chân chính, bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt điện thoại của bị hại với trị giá

39.933.333 (Ba mươi chín triệu chín trăm ba mươi ba ngàn ba trăm ba mươi ba) đồng. Vì vậy, việc xử lý bị cáo bằng biện pháp hình sự là hết sức cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và qua diễn biến phiên tòa hôm nay, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị cáo đã thật thà khai báo thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản bị cáo trộm cắp đã thu hồi trả lại cho bị hại, người phạm tội đầu thú, người bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đồng thời qua đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giúp cho bị cáo có điều kiện học tập cải tạo lại mình sau này biết tôn trọng pháp luật và đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xét tính chất vụ án nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với số tiền 32.000.000 (Ba mươi hai triệu) đồng mà bị cáo Lý Thủy T1 mang xe đi cầm cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trịnh Gia B, gia đình của bị cáo T1 đã trả cho ông Trịnh Gia B, nên Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét lại.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xét thấy:

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe số 140794, tên chủ xe Doãn Thị Thùy L; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 791149003509 mang tên Doãn Thị Thùy L; 01 (một) căn cước công dân số 079195034784 mang tên Doãn Thị Thùy L; 01 (một) xe máy hiệu SH Mode biển số 59V3-172.68, số khung 5164KZ127903, số máy JF87E5057760. Cơ quan điều tra đã trả tài sản trên cho bị hại bà Doãn Thị Thùy L. Xét, việc trả lại tài sản trên là hợp lệ nên không đưa ra xem xét giải quyết lại;

- Đối với 01 (một) quần jeans màu xanh, 01 (một) áo thun đỏ thu giữ của T1 mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không có yêu cầu nhận lại, Hội đồng xét xử xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy;

- 01 (một) hợp đồng cầm đồ của tiệm cầm đồ AB; 01 (một) bản photo căn

cước công dân số 086099000122 mang tên Lý Thủy T1. Đây là chứng cứ của vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu lưu kèm hồ sơ vụ án để bảo toàn chứng cứ;

- 01 (một) USB cỡ chữ HALO chứa hình ảnh camera vụ án đây là chứng cứ của vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu lưu kèm hồ sơ vụ án để bảo toàn chứng cứ.

[7] Vấn đề khác: Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trịnh Gia B khi cầm cố 01 (một) xe mô tô hiệu Honda SH Mode, biển số 59V3-172.68 từ bị cáo Lý Thủy T1 thì không biết đây là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên không có cơ sở để xử lý ông Trịnh Gia B về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[10] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Lý Thủy T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo Lý Thủy T1 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/9/2024.

2. Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) quần jeans màu xanh, 01 (một) áo thun đỏ, tình trạng: đã qua sử dụng.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 140/PNK ngày 28/02/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận G).

- Tịch thu lưu kèm hồ sơ vụ án 01 (một) USB cỡ chữ HALO chứa hình ảnh camera vụ án; 01 (một) hợp đồng cầm đồ của tiệm cầm đồ AB và 01 (một) bản photo căn cước công dân số 086099000122 mang tên Lý Thủy T1.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là: 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

4. Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b, Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- Công an TP. HCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi cục THA dân sự quận Gò Vấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Mộng Tuyền